

## Chương 4

# SỬ THI

## I. KHÁI NIỆM

### 1. Định nghĩa

Từ trước đến nay trong tiếng Việt người ta dùng các thuật ngữ: anh hùng ca, trường ca, sử thi để chỉ đối tượng nghiên cứu. Mỗi thuật ngữ có một hoàn cảnh ra đời và có một thiên hướng riêng nhưng đều có xu hướng chứa đựng chung một nội hàm. Tuy nhiên mỗi thuật ngữ có một số nhược điểm riêng. Hiện nay thuật ngữ được dùng phổ biến trong tiếng Việt là sử thi.

Sử thi trong tiếng ta nhằm chuyển dịch các từ nước ngoài như épopée (tiếng Pháp), epic (tiếng Anh), êpox, narôdnuri êpox (tiếng Nga).

Nhiều tác giả quen thuộc đã dùng thuật ngữ sử thi hoặc épopée và quan niệm là Việt Nam có sử thi như: Đinh Gia Khánh - Chu Xuân Diên trong sách *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 1, *Văn học dân gian*, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, H, 1972; Cao Huy Đình trong bài *Có một nguồn sử thi Việt Nam*, Tạp chí văn học, H, 1968 và trong sách *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H, 1974; Võ Quang Nhơn trong sách *Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*; NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, H, 1983; Vũ Ngọc Khánh trong sách *Dẫn luận, nghiên cứu folklore Việt Nam*, Sở Giáo dục Thanh Hóa xuất bản, H, 1991.

Nhà dân tộc học nổi tiếng G. Condominas, người Pháp, là người nước ngoài đã dùng đầu tiên và dùng từ khá lâu thuật ngữ chant épique (sử thi) để chỉ Đăm Xăn và Đăm Di. Ông đã dùng thuật ngữ chant épique và đã chứng minh Đăm Xăn và Đăm Di là sử thi trong bài chuyên khảo: *Giới thiệu khan Đăm Di, nhận xét xã hội học về hai sử thi Êđê*, BEFEO, 1955.

Hội đồng chấm luận án tiến sĩ khoa học của Phan Đăng Nhật tại Sofia 1989 đã công nhận khan Êđê là sử thi và cho rằng đó là những sử thi tiêu biểu. Hội đồng nhận xét: "*Sử thi khan là một sử thi cổ sơ (tiền quốc gia) mang tính chất tiêu biểu*

*thể hiện cả về nội dung cũng như cấu trúc, đặc điểm nghệ thuật, cách lưu truyền, tính tổng hợp của nó. Từ nay chúng ta sẽ bổ sung vào danh mục những sử thi cổ sơ thế giới một loại sử thi mới: sử thi khan của người Êđê ở Việt Nam”<sup>1</sup>*

## **2. Những đặc trưng cơ bản**

- *Sử thi trước hết là một tác phẩm tự sự có dung lượng lớn thuộc phạm trù văn học nghệ thuật. Nó có liên quan đến các phạm vi khác như phong tục, tập quán, lịch sử, địa lý... nhưng không phải thuộc khoa sử học, dân tộc học, xã hội học... Chúng không có mục đích và nhiệm vụ ghi chép y nguyên và đầy đủ các chi tiết của lịch sử, xã hội phong tục mà phản ánh các hiện tượng này theo phương pháp phản ánh của văn học nghệ thuật. Do đó không thể dùng phương pháp tiếp cận của các khoa học như sử học, dân tộc học, xã hội học... để nghiên cứu sử thi.*

- *Trong môi trường văn hóa dân gian, sử thi là một tác phẩm văn hóa nghệ thuật tổng hợp. Nó thu hút hầu hết các giá trị văn hóa nghệ thuật vốn có của dân tộc như: thơ ca, thần thoại, truyền thuyết, âm nhạc, diễn xướng... để chuyển hóa thành **một tác phẩm tự sự bằng văn vần trường thiên lấy các nhân vật anh hùng làm trung tâm nhằm diễn đạt nội dung chính là sự chuyển biến của một thời kỳ lịch sử trong đó có những sự kiện lớn ảnh hưởng đến toàn cộng đồng và có khi đến cả loài người.***

- *Một trong những đặc điểm thẩm mỹ của Sử thi là tính thần kỳ, nó tạo nên sự hào hùng kỳ vĩ. Đặc điểm nghệ thuật này có nguồn gốc từ tâm hồn, tư tưởng của cộng đồng từ "niềm vui tươi mát về thần linh" (Hêghen).*

Trên đây là những thuộc tính chung của sử thi. Chúng có sự biểu hiện khác nhau ở các loại sử thi. Các thuộc tính đó cũng có những biểu hiện khác nhau ở sử thi từng dân tộc. Xét về góc độ thời kỳ ra đời, một trong những cách phân loại đang được quan tâm là sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại.<sup>2</sup>

- *Sử thi là một giá trị lớn của nền văn hóa thế giới cũng như của nền văn hóa mỗi dân tộc. Mác đánh giá rất cao sử thi Hy Lạp, coi đó là một tiêu chuẩn, một*

<sup>1</sup> Phan Đăng Nhật: *Sử thi Êđê*, NXB KHXH, H, 1991, tr.224

<sup>2</sup> Phan Đăng Nhật: *Thuộc tính cơ bản của sử thi*, Tạp chí Văn hoá dân gian, số 5 - 2003, tr 3 - 23.

mẫu mực đến nay chưa đạt được. Mác viết: *"Điều khó hiểu là ở chỗ nghệ thuật Hy Lạp và sử thi (cũng gọi là anh hùng ca) vẫn còn cho ta một sự thỏa mãn về thẩm mỹ và về một phương diện nào đó, chúng còn được dùng làm tiêu chuẩn, làm cái mẫu mực mà chúng ta chưa đạt tới"* (Góp phần phê phán chính trị kinh tế học).

Các dân tộc có sử thi coi đây là niềm tự hào của mình, là tượng đài lịch sử của dân tộc. Người Phần Lan đã coi ngày 28 - 2 hăng năm là ngày kỷ niệm văn hóa lớn của toàn quốc. Đó là ngày mà Ê-li-ôt Lôn-rôt ký tên vào bản giới thiệu cuốn sưu tập sử thi Kalêvala mà ông đã hoàn thành sau nhiều năm sưu tầm (28 - 2 - 1835). Người Phần Lan đã viết: *"Khi làm nên sử thi Kalêvala, nhân dân Phần Lan đã làm cho mình một con đường xuyên qua núi đá cheo leo, không những chỉ tiến đến châu Âu, mà đến cả thế giới văn minh, Kalêvala sáng chói như bắc đẩu trên trời cao, kể cho nhân loại nghe về dân tộc Phần Lan"* (M.J.Eisen - 1909).

Sử thi là nơi chứa đựng nhiều mặt tri thức của các dân tộc thời cổ. Người ta mệnh danh: "Sử thi là bộ bách khoa thư đầy đủ nhất của các dân tộc thời cổ". Ở đó có tài liệu sử học, dân tộc học, văn hóa, địa lý, phong tục...; người Ấn Độ nói rằng: *"Cái gì không có trong đó (hai bộ sử thi Mahabharata và Ramayana) thì không có bất cứ nơi nào trên đất Ấn Độ"*.

Sử thi là một thể loại tiêu biểu cho văn hóa dân gian. Ở đó chứa đựng những đặc điểm về sáng tác, lưu truyền, diễn xướng, tác giả, nghệ nhân, công chúng, cấu trúc tác phẩm, sự vận động của tác phẩm... Vì vậy, rất nhiều nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng của thế giới đều nghiên cứu sử thi như: Mê-lê-tin-xki, Gir-mun-xki, Prốp, G.Đuy-mê-din... Nhận biết được vai trò vị trí to lớn của sử thi đối với đời sống tinh thần, với nền văn hóa của dân tộc cho nên nhiều nhà khoa học xã hội nước ta đã quan tâm đến việc tìm tòi nghiên cứu sử thi Việt Nam.

## **II. CƠ SỞ XÃ HỘI HÌNH THÀNH THỂ LOẠI**

Tất cả những thuộc tính trên đây của sử thi chủ yếu bắt nguồn từ xã hội tiền giai cấp. Ở đó lịch sử đặt ra những vấn đề lớn như những phát kiến nguyên thủy của loài người (tìm lửa, tìm nước) chiến tranh dân chủ quân sự, chiến đấu thống nhất lực lượng toàn tộc người... Ở đó có tinh thần hòa hợp toàn cộng đồng, không

có mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn đối kháng của cộng đồng, chính nó tạo nên sự hào hùng kỳ vĩ.

Nói cách khác, xã hội tiền giai cấp là căn nguyên, là nền tảng ban đầu của các đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật của sử thi. Ở các thời kỳ về sau, trong những hoàn cảnh lịch sử nhất định, có thể xuất hiện sử thi, nhưng không phải là "cổ điển, lầy lùnh".

Lấy nhân vật anh hùng làm trung tâm, sử thi đặc biệt đề cao sự hào hùng, kỳ vĩ. Ở mọi thời đại, nhân vật anh hùng đều giữ vai trò quan trọng, trong xã hội tiền giai cấp, trên nền tảng của những cuộc tìm kiếm mang tính khám phá, chinh phục, phẩm chất anh hùng càng được coi trọng hơn. Sự dũng cảm là tiêu chí để người anh hùng có thể hoàn thành sứ mệnh của thủ lĩnh trong thời kỳ mà toàn cộng đồng đang cùng hợp sức liên minh chống lại ảnh hưởng của các cộng đồng khác. Nhiệm vụ này đặt người anh hùng trong tư thế vĩ đại, vì thế ở họ không hề có mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm, họ mang tư thế của nhân vật thần thánh trong một thời đại mà con người chỉ vừa mới bước ra khỏi đời sống nguyên thủy với lối tư duy thần thoại huyền bí.

### **III. PHÂN LOẠI VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA SỬ THI**

#### **1. Phân loại**

Ngay từ sự đa dạng tên gọi của thể loại đã cho thấy việc phân loại sử thi cũng sẽ dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau. Một số tài liệu thừa nhận là có khái niệm sử thi lại phân chia thể loại thành sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại, có nhóm tác giả phân thành sử thi thần thoại và sử thi anh hùng. Trong giáo trình này, chúng tôi sử dụng một cách phân loại khác, dựa trên quan hệ của nội dung phản ánh với cơ sở xã hội hình thành thể loại; theo đó, sử thi bao gồm 2 tiểu loại: sử thi sáng tạo thế giới (gọi tắt là sử thi sáng thế) và sử thi thiết chế xã hội (gọi tắt là sử thi thiết chế).

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Sử thi sáng thế**

Bộ phận sử thi - mō gồm bộ ba *Đẻ đất đẻ nước* (Mường - Việt), *Ăm ệt luông*

(Thái), *Toi ảm ók nặm đin* (Thái) kể về sự hình thành vũ trụ, con người, các phát kiến văn hóa đầu tiên của loài người như tìm lửa, tìm nước, các giống cây trồng, vật nuôi..., có thể gọi đây là sử thi chủ đề sáng tạo thế giới, nói gọn là *sử thi sáng thế*<sup>1</sup>. Sử thi - mo, sử thi sáng thế đã tổng hợp một cách giản đơn sự vận hành của muôn vật và con người, để lại những bài học lịch sử đáng quý:

- Muôn vật sinh ra từ vật chất, trước hết là từ hai yếu tố quan trọng hàng đầu: đất và nước. Đây là các yếu tố khởi nguyên của vũ trụ từ đó sinh ra cây cối, mà tiêu biểu là cây si, từ cây si sinh ra các mừng, sinh ra người, người sinh ra chim thần thủy tổ, chim đẻ trứng nở thành các giống người trên trái đất. Và từ đó con người làm nên cuộc sống của mình bắt đầu từ việc phát kiến ra các thành tựu văn hóa nguyên thủy như lửa, nước, giống cây trồng, giống vật nuôi, cách làm nhà để ở, cách trồng lúa, cách trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải.

Tuy có vai trò của thần, của trời nhưng con người tự tổ chức lấy việc khai thác ở thần, ở trời các thành tựu trên. Có thể hiểu thần và trời là tự nhiên. Và như vậy chính con người khai thác từ tự nhiên mọi điều kiện để bảo đảm cho cuộc sống của mình.

- Theo sử thi, có một thời, thế giới, muôn loài muôn vật muốn vận động mà không vận động được là do chưa hoàn chỉnh; và sự hoàn chỉnh cơ bản là phải có cặp có đôi, có vật đồng loại và đối lập như đất phải có nước, trăng phải có sao, com phải có rượu, cau phải có buồng, sắn phải có dây, chim phải có chóc, trâu phải có bò.... Sau đó, muôn vật hình thành hoàn chỉnh và có cặp có đôi nên vận động và phát triển tốt. Đây là lý thuyết sơ khai của người Việt – Mường về quy luật tổng thể và quy luật lưỡng hợp (dualisme), ở mức độ ban đầu, chưa tiến đến quy luật hệ thống và quy luật âm dương.

- Mọi bước đi của loài người, của lịch sử đều rất khó khăn gian khổ. Chưa hề thấy sự kiện lớn nào diễn ra một cách thẳng tắp. Tất cả đều trải qua thất bại 1, 2 lần có khi đến 6, 7 lần mới đạt kết quả mong muốn. Phải hai lần lên trời lấy lửa. Lần đầu là Viêm Ku Linh thất bại, lần sau Tun Mun đi mới được lửa. Lúc đầu làm

---

<sup>1</sup> Nông Quán Phẩm: *Văn hóa dân tộc* - Luận tập, Nxb Giáo dục Quảng Tây, 1993.

nhà bằng loài cây cỏ (loài thảo), nhà bị đổ, sau đi tìm giống rùa khác: rùa Vàng mới hỏi được cách làm nhà theo hình rùa (nhà sàn) và bằng các loại cây gỗ (loài mộc) và lúc bấy giờ mới có nhà để ở. Tìm cơm, tìm lúa, tìm lợn, tìm gà, tìm rượu, tìm trâu... đều vất vả khó nhọc như vậy cả. Đặc biệt khó khăn là việc "để người", việc ấp trứng để nở ra giống người và việc lấy vợ tức là xây dựng quy chế hôn nhân đúng đắn, ra khỏi chế độ loạn hôn, đi đến hôn nhân ngoài huyết thống. Các việc này đều trải qua 5, 6 lần thất bại cuối cùng mới thành công và nhờ đó mới có loài người, có sự sinh sôi nảy nở giống người như ngày nay.

Chỉ ra những bước gian lao của lịch sử, Mo dạy cho người sau lòng biết ơn ông bà tổ tiên, cảm thông với những gian khổ của con người từ thời nguyên thủy.

- Như trên đã nói, lịch sử do con người làm nên mà người đứng đầu, nhân vật anh hùng đại diện là Cun Cần (tức là CON NGƯỜI). Giúp người đứng đầu hoàn thành mọi nhiệm vụ khó khăn kể trên là những nhân vật tầm thường nhỏ bé. Nói cách khác, quần chúng nhân dân phát kiến ra các sáng tạo văn hoá nguyên thủy, quần chúng làm nên lịch sử.

Mà các thành tựu đó thường nhờ thông minh chứ không phải bằng sức mạnh: lấy được lửa là nhờ biết chờ xem cách làm lửa của Tà Cẩm Cột, ấp trứng nở là nhờ biết lợi dụng ánh mặt trời...

- Khi xuất hiện sự bóc lột và thống trị thì bắt đầu có sự lừa đảo, vô ơn, phản bội. Giai cấp thống trị, mà đại diện là Dị Dàng, lợi dụng sự ngây thơ của người lao động Đá Đền Đá Đục, cướp đoạt công lao và xương máu của họ. Cuối cùng quần chúng chống đối. Hậu quả tại hại là thành tựu của loài người bị hủy diệt: "Nhà Chu", thành quách lâu đài của cải làm nên từ cây chu bị đốt sạch sành sanh. Đó là những bài học rút ra từ quy luật vận động của tự nhiên - xã hội, tất nhiên do trình độ của người xưa đôi khi chưa được diễn đạt rõ ràng rành mạch và có phần lẫn lộn.

Sử thi *Đẻ đất đẻ nước* là sản phẩm văn hóa của người Việt và người Mường, vốn tồn tại từ thời kỳ lịch sử Việt - Mường chung. Về sau, do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là 10 thế kỷ Bắc thuộc, nên bản sử thi này ở người Việt bị vỡ vụn trở

thành các truyền thuyết thời Hùng Vương. Trong lúc đó, ở người Mường nó vẫn tồn tại dưới hình thức vốn có là sử thi.<sup>1</sup>

Cái mà chúng ta gọi là sử thi, đồng bào gọi là mo. Đối với đồng bào, mo là một sinh hoạt tín ngưỡng linh thiêng. Mo *Đẻ đất đẻ nước* được xướng trong đám ma, khi quan tài còn đặt trước mặt mọi người, nhằm kể cho hồn (kể cả thân thích của hồn) nghe. Người xướng mo là bố mo, mặc đồ lễ, cầm kiếm và chuông. Trong môi trường linh thiêng đó, người xướng mo phải tuân theo nguyên tắc có trước có sau, có ngành có ngọn:

*Kể từ đầu đến cuối  
Kể đủ như cây cỏ mọc trong rừng  
Hết đoạn trước, kể dòng sau  
Hết dòng sau, kể đoạn mới  
(Như là) Dẫn cây, chém đàng góc  
Nhắc cây, lấy đàng ngọn*

Với nguyên tắc này, dầu rằng, qua thời gian, sử thi có thể có biến dị, nhưng tin rằng tư tưởng cốt lõi, tức là những điều chúng ta đã rút ra ở trên, sẽ được lưu giữ lâu dài.

## **2.2. Sử thi thiết chế xã hội**

Bên cạnh sử thi sáng thế, các dân tộc nước ta có một khối lượng sử thi có chủ đề về thiết chế xã hội khá phong phú. Các tác phẩm tiêu biểu của kiểu loại sử thi này là sử thi - khan (Êđê), sử thi - khắp (Thái) và một bộ phận sử thi - ôtnrong (Monông). Bằng hình thức tự sự, các sử thi này đã đem đến cho chúng ta những cảm nhận thẩm mỹ đầy ý nghĩa và giá trị.

Con người, cuộc đời của những nhân vật anh hùng trong sử thi là hình ảnh con người lý tưởng của một thời đại, có một hình thức đẹp (theo quan niệm thẩm mỹ của người xưa), tài ba trong mọi lĩnh vực.

---

<sup>1</sup> Xem : -Phan Đăng Nhật : *So sánh một số truyền thuyết trong Đẻ đất đẻ nước với các truyền thuyết về thời dựng nước của người Việt*, Tạp chí Văn học, số1, 1984.

-Phan Ngọc : *Tuyển tập truyện thơ Mường Thanh Hóa*, tập 1, NXB khoa học xã hội, 1986.

Trong chiến đấu, anh hùng là người bách chiến bách thắng. Xét về từng cá nhân anh hùng có lúc chiến bại, nhưng một nhóm anh hùng trong một thế hệ hoặc nhiều thế hệ về cơ bản là người chiến thắng. Sử thi kết thúc trong niềm vui tràn trề sự thắng lợi của mọi nhà, và toàn thể cộng đồng, người ta ăn uống no say: *"Các khách làng dưới, làng trên ăn mãi, uống mãi, rượu không bao giờ cạn, cơm và thịt không bao giờ hết. Các khách gần xa đều cơm no, rượu say, vui cửa vui nhà"* (sử thi Khinh Dú). Cảnh ăn uống này có ý nghĩa biểu hiện cuộc sống giàu có, no đủ của xã hội cổ sơ.

Hình tượng người anh hùng được khắc họa đậm đà như vậy chứng tỏ, khác với thời kỳ thần thoại, con người cá nhân đã xuất hiện rất rõ rệt. Đây là sự phản ánh thực tế và cũng là yêu cầu của thời kỳ cuối xã hội tiền giai cấp. Tuy nhiên, điều đặc biệt đáng quan tâm và đặc biệt thú vị là cá nhân anh hùng sử thi, khác hẳn cá nhân anh hùng thời nô lệ và phong kiến. Người anh hùng mặc dầu kiệt xuất nhưng không đứng lên trên, không đè nặng lên và đối lập với quần chúng. Tất cả các anh hùng đều là người lao động, họ cùng làm việc với cộng đồng buôn bán và là người lao động xuất sắc. Tài năng mà họ có, sự nghiệp mà họ đạt được thực sự vì toàn thể cộng đồng, không chỉ vì cá nhân người anh hùng.

Nếu trong xã hội mà chủ nghĩa cá nhân ngự trị thì phản ứng tự nhiên của hai người anh thua cuộc là sự khó chịu, bức bối có khi đi đến thù hận khi em hạ mình trước đám đông (như Xing Mơ Nga trong sử thi Đăm Di). Nhưng ở đây con người của xã hội bình minh của lịch sử thường xuyên nghĩ đến cái "chúng ta" - buôn bán của chúng ta, sức mạnh chung, quyền lợi chung, nghĩa vụ chung. Trong khối "chúng ta" đó, các con người - cá thể gắn bó với nhau, kể cả người anh hùng, sức mạnh của từng người góp thành sức mạnh của cộng đồng. Cho nên sự chứng kiến sức mạnh và tài năng hơn hẳn của một thành viên trong cộng đồng là niềm vui cho tất cả mọi người. Anh hùng sử thi là những con người đẹp, người lý tưởng mang phẩm chất cơ bản của chủ nghĩa xã hội "mỗi người vì mọi người". Đảng ta phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Và xã hội sử thi gọi cho ta nhiều bài học



trong việc xây dựng con người mang phẩm chất xã hội chủ nghĩa.

Sử thi Chương Han (Thái), sử thi Đêva Murnô (Chăm) và sử thi Đăm Xăn (Ê Đê) có thể coi là điển hình của nhóm sử thi này

### ***2.2.1. Sử thi Chương Han***

*Chương* hay *Chương Han* thực chất là một hiện tượng văn hóa lịch sử, có một sự lưu truyền rộng lớn. Hiện tượng *Chương* cho đến nay được biết đến có ở Lào, Thái Lan, Miến Điện và vùng Thái Việt Nam... nói chung là vùng Đông Nam Á lục địa.

Chương trước hết là một nhân vật truyền thuyết. Chương có khi là một người, có khi là nhiều người Khi một người, thường là một nhân vật anh hùng. Chương cũng có thể là một nhóm người. Một huyền thoại kể lại rằng Chương là một nhóm người làm nên các chum lớn trên cánh đồng Chum (Lào) để họ cùng uống rượu cần. Chương này còn được gọi là *ai chét rai* (chàng ăn hết một lúc bảy chõ xôi). Chương thắng hoặc là nữ với tên gọi là Ma Boanh.

Chương có hai đoạn đời. Người ta kể Chương cũ nay đã chết, nhưng còn Chương mới, sẽ về, là vị cứu tinh của các dân tộc nghèo khổ. Tin đồn từ làng này qua làng khác rằng:

*Chương đã chết  
Nhưng ông sẽ về  
Ông sẽ sống lại  
Cành gãy sẽ lại đâm lá  
Quả trứng sẽ lại nở  
Bát cơm sẽ đầy  
Lợn sẽ sinh con*

Như vậy, Chương còn là một nhân vật cổ vũ cho một phong trào hướng về thời hoàng kim.

Ngoài con người huyền thoại, trong cuộc sống thực tế có một nhân vật Chương chuyên "nổi loạn" được gọi là giặc Chương (Xác Chương) hoặc là giặc

Khạ (Xác Khạ). Có một loạt các cuộc nổi dậy được gọi là giặc của Chương: ở Mường Lay, Mường Thanh (1874-1876), ở Trấn Ninh (1874), ở Sầm Nưa (1876), ở Mường Sốp Ét, Mường Sơn (1879), ở Xiêng Mèn (1881-1883), miền núi Nghệ An (1884), Xiêng Khoảng (1888)... (Riêng trong bài này chúng tôi mới có điều kiện khảo sát hiện tượng sử thi Chương Han ở Tây Bắc Việt Nam).

Tóm lại, Chương hay Chương Han là một hiện tượng rất phong phú và đa dạng, trong đó sử thi Chương Han là một bộ phận quan trọng. Do đó để tìm hiểu thấu đáo hiện tượng này cần phải tiếp cận đa phương như F.Proshan đã viết: "*Phải xem xét hàng loạt biểu hiện của hiện tượng Chương trong folklore, ngôn ngữ, lịch sử và văn hóa của nhiều tộc người ở Đông Nam Á lục địa*"<sup>1</sup>.

Chương Han gọi là Khun Chương, được lưu truyền ở Tây Bắc Việt Nam trong người Thái và người Khơ Mú, vừa dưới hình thức sử thi vừa dưới hình thức truyền thuyết. Nhân dân Mường Sại ở Thuận Châu, tỉnh Sơn La hiện còn truyền rằng ở đây còn có mộ Khun Chương và có dãy núi ba đầu là hiện thân của Chương Han. Người ta còn tin rằng hoa mạ vàng và tiếng ve sầu kêu mùa hè là hiện thân của tiếng nhạc ngựa Khun Chương (*mák hình mạ Khun Chương*).

Theo Võ Quang Nhơn "*Truyện Chương Han vốn là một truyền thuyết lịch sử đã được các nghệ nhân dân gian Lào và Thái tiếp thu*".

Bản *Chương Han* mà chúng tôi dùng làm tư liệu do ông Nguyễn Hữu Ứng cung cấp. Bản này do ông Nguyễn Ngọc Tuấn sưu tầm và dịch. Theo dịch giả, bản *Chương Han* mà ông công bố, được tập hợp từ các văn bản viết bằng chữ Thái và là kết quả của công việc hiệu đính khảo dị 3 văn bản:

- Bản của cụ Lò Văn Sưu, bản Nam, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, Sơn La.
- Bản của cụ Cẩm Bao, nguyên cán bộ Sở Văn hóa Tây Bắc.
- Bản của cụ Lò Văn Ui, bản Phiêng Ngùa, xã Chiềng Sôm, Sơn La.

---

<sup>1</sup> Frank Proshan: *Cheuang in khmu Folklore, History and Memory*, Edited by sumitr Pitiphat, Thai Khadi research institute, Thammasat University, Bangkok, 1998, p.40.

Có tham khảo thêm bản chữ Thái cổ lưu trữ tại Phòng Văn nghệ Sở Văn hóa Tây Bắc cũ.

### **2.2.1.1. Tóm tắt tác phẩm**

Sử thi Chương Han gồm 2940 câu, được chia làm 11 chương

1. *Chương Han anh hùng cùng đoàn quân đầu thai xuống trần gian.*
2. *Chương Han anh hùng lấy nàng Ngọn Muôn xinh đẹp*
3. *Chương Han dũng mãnh đánh thắng Tạo Qua, Anh Ca xừ Mèn giải phóng mừng Ngân Giang, lấy nàng Ủa Ca kiều diễm.*
4. *Chương Han anh hùng đánh phá mừng Páh Căn, lấy nàng Ú Kẻo.*
5. *Chàng Chương anh hùng đánh lui tướng của chúa Phạ Huôn, lấy nàng Khăm Dắt mắt long lanh,*
7. *Chương Han anh hùng bị chết trong trận giao tranh cùng ma Mèn một mắt.*
8. *Hồn Chương Han anh hùng cùng hồn toàn quân lên trời chiến thắng các Then, chinh phục xứ trời.*
9. *Chương Han đánh ma Mèn một mắt và Then Ló để trả thù*
10. *Thượng đế (Then Luông) phân xử. Mọi người đều được thu xếp ổn thỏa.*
11. *Tạo Hung - con của Chương Han - đánh chiếm Tum Hoàng làm chúa cõi trần*

### **2.2.1.2. Đề tài và chủ đề**

**- Xuyên suốt 11 chương của tác phẩm Chương Han chủ yếu kể về cuộc đời và công tích của nhân vật anh hùng Chương Han.**

Giống như nhiều nhân vật anh hùng sử thi khác, Chương có các nhiệm vụ:

+ Đánh giặc:

Chương sinh ra là để đánh giặc. Hầu hết cả tác phẩm (9 trong số 11 chương sách) đều nói về các cuộc chiến đấu của Chương Han.

Ngay khi còn ở mừng Then, chàng đã chuẩn bị các điều kiện để trở thành một anh hùng chiến đấu

Mở đầu là cuộc chiến tranh cứu ông bác là chúa mừng lớn Ngân Giang khỏi sự xâm lược của giặc Keo Mèn.

Sau khi giải phóng Ngân Giang, Chương thừa thắng đánh chiếm đất của Tạo Qua. Trước hết là đánh nàng Qua (vợ của Tạo Qua), chiếm mừng Pách Căn. Chương Han chiếm mừng Pách Căn, giao cho Ải Quang trị vì, chiếm rất nhiều gái đẹp chia cho quân lính còn mình thì lấy nàng Ú Kẻo, con của Tạo Qua.

Chương lại tìm cách đánh chiếm mừng lớn Tum Hoàng của chúa Phạ Huôn. Phạ Huôn được Then cứu viện. Hai bên chết quá nhiều, máu chảy thành sông, thành bể máu, voi của Chương lội trong bể máu để chiến đấu, sau ba ngày kiệt sức chết. Chương chết cùng voi. Các tướng giỏi của Chương bị giết chết. Tất cả đều về trời.

Sau khi hoàn thành việc bình định trần gian, Chương kéo quân lên đánh ở mừng Trời. Chỉ một trận đầu, Chương đã rửa sạch vùng trời, đánh bại các Then và chiếm cả vùng trời thấp mênh mông (tiếng Thái gọi là "*lò cón khoang*").

Chương kéo quân lên đánh tiếp tục vùng trời cao, nơi ở của các Then bề trên và Thượng đế Then Luông. Các Then nghe tiếng quân Chương đã vội bỏ chạy. Sau họ nhờ Then Ví, là người can đảm nhất, ra dâng lễ vật và xin hàng. Chương vào ngự ở ngai vàng. Các chúa mừng Trời đến châu lạy. Chương cho làm lễ cúng các thần linh, bày tiệc mời các Then. Các Then lần lượt múa hát mừng Chương.

Vẫn chưa vừa lòng, Chương Han còn tổ chức một cuộc chiến đấu cuối cùng nữa; đánh trả thù ma Mèn một mặt và Then Ló (người đã dám giúp ma Mèn đánh Chương trước đây). Chương đánh bại chúa ma Mèn một cách dễ dàng. Chiếm xong xứ ma Mèn và lấy nàng Mèn (con của chúa), Chương tiếp tục đánh Then Ló, thừa thắng đánh nốt mừng Then Tử, Then Túc. Cuộc chiến đấu này là có ý đe dọa Thượng đế Then Luông. Các Then hoảng sợ, chạy đến tâu với Then Luông. Then sợ Chương đánh sang đất của Ngài bèn cho mời Chương đến thương lượng.

Then Luông làm được nhiệm vụ hòa giải, cử Chương làm "*chúa xứ Trời, danh hiệu Phìà Bôn*" ngự trị mừng Pách Tum.

Tóm lại, nhiệm vụ hàng đầu của Chương là đánh giặc. Đó là con người sinh ra để đánh giặc và đã đánh là thắng, thắng tất cả các chúa mừng ở trần gian, thắng oanh liệt tất cả các mừng trên thượng giới, các Then phải đầu hàng, Thượng Đế phải hoảng sợ và cầu hòa với Chương. Cuối cùng, Chương trở thành một vị chúa tể ở xứ Trời. Suốt cuộc đời chiến đấu, Chương chưa hề chịu thất bại. Việc Chương chết ở trận chiến đấu cuối cùng ở trần gian được giải thích là hết kỳ hạn ở trần phải về trời.

*"Thật chẳng ai giết nổi chúa Chương Han anh dũng*

*Bởi đã qua kỳ hạn Then Phạ Khưng*

*Chỉ cho xuống cõi trần hai mươi năm năm chẵn"*

+ *Lấy vợ*

Xuống trần gian, việc đầu tiên của Chương là đi tìm nàng Ngọm, bày tỏ tình yêu với nàng, sau đó ăn hỏi, cưới xin. Rồi tiếp đến bao giờ cũng vậy, các cuộc chiến đấu đều gắn liền với việc lấy vợ. Giải phóng mừng Ngân Giang, Chương lấy nàng Ủa Ca, đánh mừng Pách Căn, lấy nàng Ú Kẻo, đánh chúa Phạ Huôn lấy con gái chúa, nàng Khăm Dắt mắt long lanh. Ngoài ra bất kỳ một cuộc chiến thắng nào đều đem đến cho Chương và quân tướng của Chương hàng trăm, thậm chí hàng ngàn cô gái trẻ.

Tóm lại, chiến tranh và hôn nhân là hai đề tài của sử thi Chương Han, trong đó đề tài chiến tranh chiếm ưu thế tuyệt đối đồng thời việc lấy vợ cũng gắn bó chặt chẽ với chiến tranh. Khác với một số sử thi khác (như sử thi - khan Êđê chẳng hạn), ở đây không thấy có đề tài làm lụng (bao gồm làm nương rẫy, săn bắn voi, trâu, ngựa, dầm cá, chặt cây...).

**- *Kết quả của chiến tranh***

Chiến tranh diễn ra giữa một bên là Chương Han và bên kia là các tướng của "giặc" Mèn, trực tiếp là Tạo Qua, Anh Ca và chúa Mường lớn Tum Hoàng (Phạ Huôn). Thực chất đó là chiến trận kéo dài giữa một bên là tộc Thái và bên kia là tộc Mèn, được gọi là Keo Mèn. Đến nay chưa xác định được Keo Mèn là bộ tộc nào trong lịch sử, chỉ biết đó là một bộ tộc ở cùng một vùng lãnh thổ với người Thái.

Kết quả của các cuộc chiến tranh là tộc Thái hoàn toàn chiến thắng và chiếm lĩnh toàn bộ đất đai cư trú. Sau khi Chương Han lên trời, con của Chương là Tạo Hung còn tiếp tục chiến đấu tiêu diệt nốt một vài vị tướng cuối cùng còn sót lại của bộ tộc Mèn và người Thái chế ngự tuyệt đối ở "*trần gian*".

Qua các cuộc chiến tranh, uy danh của Chương ngày càng lớn đến độ các chúa Then, kể cả Thượng Đé - Then Luông cũng khiếp sợ và kết quả là Chương trở thành một trong các vị chúa tể của thượng giới.

Cuối cùng là ở vùng người Thái cư trú không có tình trạng phân tranh, không có cát cứ. Mọi người được hưởng thái bình thịnh trị dưới sự cai quản của một thủ lĩnh Chương Han và người con anh hùng là Tạo Hung.

### **2.2.1.3.Đánh giá**

#### ***Sự phản ánh lịch sử***

Quá trình ổn định địa bàn cư trú của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam là một quá trình rất lâu dài. Có một bộ phận người Tày Thái cổ đã có mặt ở khu vực này vào những năm thuộc thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên<sup>(1)</sup>. Số lượng này chắc chưa nhiều. Một bộ phận người Thái đến Việt Nam và thời kỳ trước sau thế kỷ thứ X. Trước đó vùng đất Tây Bắc Việt Nam đã có các cư dân Mon-Khmer và các nhóm Nam Á khác sinh sống. Người Thái truyền lại rằng lúc đó đã có "555 giống Xá (tức là thổ dân Mon-Khmer và các cư dân Nam Á khác)"<sup>1</sup>

---

<sup>1)</sup> Xem Đặng Nghiêm Vạn chủ biên: *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*, Nxb Khoa học xã hội, 1977, tr.29

Người Thái vào Tây Bắc tất nhiên có sự đụng độ với các cư dân đã sinh sống ở đây từ trước. Do lúc bấy giờ đất rộng, người đông, sự gặp gỡ đó có thể thu xếp được ôn hòa bằng hòa bình, thương lượng, nhưng thế tất không tránh khỏi chiến tranh. Cuộc chiến đấu có nhiều khi ác liệt, đã được ghi lại trong tác phẩm sử thi Thái *Táy pú xác* (Con đường đánh giặc của ông cha) và các sách *Quám Tô mương* (Kể chuyện bản mường).

Qua các tài liệu cổ có thể xác định rằng người Thái đen vào mường Lò (Nghĩa Lộ) đến nay khoảng gần 1000 năm. Sau đó dưới sự lãnh đạo của Lạng Chượng, họ phát triển vào Sơn La và từ đó qua Tuần Giáo lên Điện Biên (Lai Châu). Suốt trong các thế kỷ đầu của thiên niên kỷ thứ hai, các chúa đất Thái phân nhau làm chủ các mường lớn: mường Lò (huyện Văn Chấn), mường La, mường Muối (Thuận Châu), mường Mụa (Mai Sơn), mường Vạt (Yên Châu), mường Thanh (Điện Biên), mường Quài (Tuần Giáo), mường Than (Than Uyên), Xốp Cộp (sông Mã)...<sup>1</sup>

Trên con đường lịch sử đó các chiến binh và thủ lĩnh Thái tuy có nhiệm vụ khai phá ruộng đồng, nhưng phần lớn là hoạt động grom đao.

Để ổn định địa bàn cư trú ở Tây Bắc, người Thái không chỉ phải chiến đấu với tộc người cư trú trước mà còn có những cuộc chiến tranh nội bộ kéo dài. Lịch sử còn ghi lại một trong những giai đoạn lịch sử tiêu biểu là từ *"Sau Ta Ngần (thế kỷ XIV) các dòng họ quý tộc Thái (Tây Bắc) ở các nơi đã nổi lên xưng hùng xưng bá. Họ đã huy động sức người sức của ném vào cuộc tranh chấp để bành trướng thế lực. từ thế kỷ XV trở đi, không có một thế kỷ nào lại không xảy ra cuộc giành giật, thôn tính nhau về đất đai, rừng núi và cư dân. Rút cuộc chẳng thế lực nào hợp nhất được toàn bộ các mường thành một vùng kinh tế - chính trị thống nhất. Trái lại từ những cuộc đổ máu đó đã đưa lại một đáp số lịch sử là một hình thức mường mới: châu mường đã xuất hiện"*<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Chúng tôi coi *Táy pú xác* có giá trị như tư liệu lịch sử, không phải tác phẩm hư cấu.

<sup>2</sup> Cầm Trọng: *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 1978, tr. 308, 312, 340

Châu mường là đơn vị hành chính lớn nhất ở vùng Tây Bắc trước đây. Trên vùng cư trú của người Thái, sau một thời gian phân chia bằng chiến tranh và hòa bình, hình thành 16 châu mường. Người Thái gọi vùng đất cư trú của mình là 16 châu Thái (*xíp hóc châu Táy*) và coi đó như là một tên gốc, đầu tiên sinh ra ý niệm về đất Thái (*đin Táy*). Người Thái có câu ca: "*Đất Thái ta có 16 châu từ ngày xưa truyền lại*" (*Đin Táy háu mi xíp hóc châu té lang chiên vạy*). Mười sáu châu đó là: Mường Lò, Mường Tiên, Mường Tắc, Mường Xang, Mường Vạt, Mường Mụa, Mường La, Mường Muối, Mường Thanh, Mường Lay, Mường Tung, Mường Hoàng, Mường Tiêng, Mường Chiềng Khem, Mường Chúp, Mường Chiềng Mi.

Khi đã hình thành châu mường, giới hạn và vị thế của các mường cũng chưa ổn định. Các tù trưởng các châu mường cần đưa châu của mình vươn lên thành mường lớn (mường luông). Muốn vậy họ phải bằng chiến tranh để thần phục các mường khác. Trong hai thế kỷ XII-XIV, tù trưởng Mường Muối trong các đời Lò Lẹt, Ta Cầm, Ta Ngần thường dùng lực lượng quân sự để đánh bại các thế lực kình địch, bắt họ phải thần phục<sup>1</sup>.

Trong các thế kỷ XV-XVIII khi đã phân chia thành mười sáu châu mường, sở dĩ một dòng họ tù trưởng có thể biến châu mường mình thành mường lớn là nhờ có công lớn trong việc chống ngoại xâm và giặc cướp. Ví dụ: Xa Khảm Xam đã có công lao theo Lê Lợi đánh quân Minh, nhờ đó ông được trông coi cả một vùng thượng lưu sông Đà.

Tóm lại, từ khi di chuyển đến Tây Bắc cho đến khi ổn định sự phân ranh giới, vị thế các mường ở địa bàn cư trú này, người Thái phải tổ chức chiến tranh liên tục với nhiều mục đích và đối tượng khác nhau: chống với tộc người cư trú trước, chống với lực lượng đồng tộc đối địch để khuất phục họ, đưa vị trí châu mường của mình lên cao hơn và chống ngoại xâm.

Như vậy đủ rõ *đề tài chiến tranh trong sử thi Chương Han chính là sự phản ánh lịch sử chiến tranh nêu trên của người Thái.*

---

<sup>1</sup> Cầm Trọng: sách đã dẫn, tr. 308, 312, 340



Để tiến hành cuộc chiến tranh liên tục như vậy, người Thái cần có một tổ chức chiến tranh thường trực. Các châu muông Thái chưa có một bộ phận quân sự chuyên trách. Các *châu muông* (người đứng đầu châu muông), *phìa* và *bô lão* toàn muông (*thâu ké háng muông*) chính là bộ chỉ huy quân sự của châu muông, đứng đầu là *châu muông*.

Trong thời kỳ chinh chiến, có yêu cầu quân sự trực tiếp. Yêu cầu của người Thái lúc đó là chiến đấu chiếm đoạt của cải vật chất và đặc biệt phải chiếm được khu vực đất đai để cư trú và khai phá ruộng đồng. Muốn có được những thứ này không có cách nào khác là tổ chức ra những đoàn quân chinh chiến và mở ra các đợt di chuyển dân cư tới vùng đất mới. Mục đích này đã được ghi chép đầy đủ trong sách của *Châu muông* "Có làm giặc mới có thóc để ăn" (*dệt xóc tẹ co chãng đẫy kin khẩu*). Như vậy tinh thần và tổ chức quân sự này ra đời từ thời kỳ đi tìm muông (*pang tó muông*). Lúc đó có lẽ mỗi một người đàn ông đến tuổi trưởng thành là một người lính chiến và ngược lại. Một lính chiến là một người dân khai phá đất mới thành ruộng<sup>1</sup>.

*Chương Han không phải là ai khác mà chính là hình ảnh phóng đại của một châu muông hùng mạnh, vừa là tù trưởng vừa là thủ lĩnh quân sự, là người đứng đầu bộ chỉ huy quân đội Thái với các bô lão toàn muông làm tướng lĩnh. Nhân vật anh hùng này được sáng tạo ra từ tinh thần chiến tranh và yêu cầu chinh chiến của người Thái các thế kỷ trước.*

### **Tính hào hùng kỳ vĩ:**

Từ đầu đến cuối, tác phẩm dẫn người đọc vào một thế giới phi thường. Ở đây mọi cảnh vật, sự việc đều có tầm vóc và hiệu lực vô cùng to lớn. Quân lính hàng trăm triệu (tiếng Thái là "lạn"), đội tượng binh hàng triệu con. Luôn luôn chúng ta nghe thấy tiếng chiêng trận rung chuyển trời đất. *Rền rền tiếng chuông rung như trời sắp đổ. Tiếng chuông rền như trời muốn sập. ánh gươm vung lên như chớp*

---

<sup>1</sup> Cẩm Trọng: sách đã dẫn, tr. 368

*lóa. ánh gương loáng rực rỡ như rồng thiêng bay lượn. Những đàn voi hùng dũng xông lên ngà sáng loáng như ánh sao sa.*

Quân tướng ở đây đều dũng cảm và gan dạ. Hãy xem cuộc đọ sức giữa nữ tướng Nàng Quạ và Chương Han:

*Khi ấy Nàng Quạ cười thót voi đặt tên Sinh Tóng  
Tướng quân đều can đảm, ba "lạn" (trăm triệu) kẻ dư  
- "Giờ đây, ta dẫu bỏ toàn quân mà tử trận cũng cam lòng!  
Ta sẽ chết lên trời cao, theo chồng ta đó!  
Giận thay! Kẻ kia cậy hùng tài coi thường ta đây đến cướp"  
Dứt lời, nàng giục voi Sinh Tóng xông ra  
Tướng quân mạnh hộ vệ nàng ba "lạn"  
Nàng dẫn đầu quân và voi đàn giữa cánh đồng  
Quyết đối đầu voi dữ và Chương Han, chẳng hề run sợ.*

Nhưng quân Mèn không chống cự được với quân Chương Han, bị chết gần hết, hai tướng Hun Vắng và Cấm Ba bỏ chạy. Nàng vẫn một mình xông pha:

*Khoảnh khắc sau, chết hại chẳng còn bao  
Nàng uất giận trong lòng gằn như diên đại  
Gom tàn quân quyết tử chiến cùng Chương.*

Cuối cùng, quân lính Mèn đều bị giết sạch, chỉ còn một mình Nàng với một voi:

*Chỉ còn mình nàng Quạ và voi Sinh Tóng  
Lòng xiết bao căm giận: thân mình góa bụa vì Chương<sup>1</sup>  
Quân đã tan, nàng quyết liều sống chết  
Theo cùng chồng - Tào Quạ - chốn trời cao  
Thoắt nghĩ rồi Nàng thúc Sinh Tóng voi hùng  
Xông tới chặn Chương Han giữa muôn trùng quân địch  
Giục voi sáp đến đối tay Chương dũng mãnh  
- "Dù chết chẳng còn xa, ta cũng cam lòng Chương hỡi!"*

---

<sup>1</sup> Chương đã giết chồng nàng là Tào Quạ.

*Đại quân hộ vệ Chương lập tức giãn ra  
Lùng lững voi Sinh Tóng đường hoàng bước tới  
Bầy voi mạnh của Chương cũng xóc lại không lùi.*

Hai sức mạnh lớn đối đầu với nhau, là sức mạnh của lòng căm thù và sức mạnh của sự hiếu thắng. Phút giây thật căng thẳng. Cuối cùng, cả mấy tướng của Chương vây đánh một mình Nàng Quạ. Nàng bị giết nhưng tinh thần bất khuất của Nàng thì bất tử. Chính ngay kẻ thù cũng công nhận điều đó và làm bia: "*Nêu danh kiên cường phận gái*".

Trong suốt 11 chương, đặc biệt là 9 chương miêu tả cuộc chiến đấu, chúng ta đều được sống những cảnh hào hùng như vậy. Nhưng phần lớn tự hào không thuộc về phe đối địch mà thuộc về Chương.

Chương Han được giới thiệu như một người phi thường về các mặt áo quần, dáng dấp, tài năng và uy danh.

Cách trang phục của Chương cũng biểu lộ sự cao sang của chàng:

*Tạo liền mặc chiếc xiêm quí, giá nghìn vàng  
Đeo chiếc nhẫn báu đáng giá "lạn" (trăm triệu)  
Khoác chiếc áo giá đến triệu vàng  
Toàn thân đều rực rỡ ngọc châu  
Tạo từ biệt lầu vàng đi xuống.*

Khi vừa mới xuống trần chàng đã có phong thái của một thủ lĩnh bao trùm cả thế gian:

*Chương ở đất loài người trong lòng mừng rỡ  
Mắt gồm thu muôn vật, miệng sang sáng nói cười.*

Và đến khi Chương đã chiến thắng cả trần gian và thượng giới thì phong độ của chàng là của một vị chúa tể lớn:

*Khi ấy chia mừng chia đất đã xong  
Rầm rộ đoàn voi liền vượt băng đồng Thó  
Khiên ním vàng lấp lánh vây quanh hộ vệ Chương Han  
Voi đưa chúa vào thành, tới cung điện lớn*

*Chương ung dung đường bệ ngự ngai vàng*

Và sau đây là cảnh Chương tiếp và thết đãi các Then khi họ đến châu Chương.

*Tiếng reo mừng vang dậy nơi nơi, bầu trời rung chuyển*

*Ngựa thần bay sải cánh triệu ngày trên xứ mừng lớn Chương Han*

*Lệnh truyền đưa đàn voi (của các Then) ồ ạt vào thành nhiều như sương móc*

Tất cả các cuộc chiến đấu của Chương đều được diễn ra một cách hùng tráng, nhưng có lẽ đặc biệt nhất là cảnh đại quân Chương kéo lên đánh trời

*Muôn "lạn" người giơ tay hô lớn*

*- "Hãy kéo lên đánh phá nhà Then xem thử"*

*Khi ấy hăng hái đoàn quân thần muôn triệu*

*Xúm quanh bậc chúa trẻ anh hùng*

*Kìa xem thoăn thoắt đoàn voi thần dũng mãnh bước đi*

*Cả "lạn" thốt voi bảo vệ Chương đều tốt lành rực rỡ*

*Chương liền cất quân trẩy lên trời rầm rập*

*Đoàn quân thần tuôn đi quyết đối tay Then...*

*... Tiếng quân reo chuyển núi, như trời nổi sấm dập dồn*

*Rầm rập liêng, muôn voi xông lên rung động*

*Quân trẩy đi muôn triệu, nườm nượp đường trời*

*Đại quân phăng phăng vượt sóng bạc đầu Tà Khái<sup>1</sup>.*

Với khí thế hào hùng đó, như chúng ta đã biết, Chương Han vừa mới ra tay tất cả các Then đã đầu hàng.

Tóm lại, *Sử thi Chương Han* là sản phẩm của xã hội Thái với thực trạng chiến tranh đi mở đất dựng bản mừng và chiến tranh ổn định địa bàn cư trú với những tù trưởng và hội đồng quân sự giỏi chiến chinh. Nhưng *sử thi Chương Han* giới thiệu xã hội Thái không hoàn toàn như sự thực mà dùng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng và kỳ vĩ để diễn đạt, miêu tả hiện thực.

Không những thế *sử thi Chương Han* còn diễn đạt những mơ ước của lịch sử. Đó là đặc điểm thứ hai của nghệ thuật *sử thi*.

---

<sup>1</sup> Tà Khái: Con sông ngăn cách trần gian và thượng giới.